

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1889/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 5759/QĐ-BNNMT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng; phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập và hợp tác quốc tế về: tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Nam phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp dịch vụ công, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ khác theo chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

2. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam (sau đây gọi tắt là Viện) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

4. Viện có trụ sở chính (cơ sở 1) đặt tại số 658 Võ Văn Kiệt, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khu Thí nghiệm Tổng hợp (cơ sở 2) đặt tại số 1A1/193 đường Thuận An Hòa, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Southern Institute of Water Resources Research (viết tắt là SIWRR).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển Viện; kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; sản xuất, kinh doanh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học và công nghệ) thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Cung cấp luận cứ khoa học, các công cụ và giải pháp kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật và chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

4. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về:

a) Quản lý khai thác bền vững tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, phát triển nguồn nước; hạch toán tài nguyên nước; xây dựng bộ chỉ số quốc gia về an ninh nguồn nước; dòng chảy tối thiểu; dòng chảy xuyên biên giới, tác động của các hoạt động khai thác, sử dụng nước thượng nguồn đến hạ lưu; an ninh nguồn nước, đặc biệt là an ninh nguồn nước xuyên biên giới: lưu vực sông Mê Công, sông Vàm Cỏ, sông Sài Gòn - Đồng Nai;

b) Chuyển nước giữa các lưu vực sông và giữa các hệ thống công trình thủy lợi; cân bằng nước, phân bổ nước, tối ưu vận hành hệ thống;

c) Quan trắc, đánh giá nguyên nhân lún sụt, phân vùng nguy cơ; dự báo, cảnh báo phục vụ quản lý;

d) Cấp nước sạch (sinh hoạt, công nghiệp, đô thị, du lịch, thương mại, nông nghiệp...); bổ cập nhân tạo nước dưới đất; xử lý nước, tái sử dụng nước;

đ) An toàn hồ, đập; vận hành điều tiết hồ chứa, liên hồ chứa; quan trắc, kiểm định, đánh giá rủi ro; quy trình vận hành và ứng phó tình huống khẩn cấp;

e) Dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước (số lượng, chất lượng); xây dựng, vận hành hệ thống dự báo, cảnh báo sớm nguồn nước, thiên tai và biến đổi khí hậu;

g) Mô hình hóa ngập, thoát nước đô thị; dự báo, cảnh báo rủi ro ngập lụt đô thị;

h) Giám sát chất lượng nước, xử lý nước thải, nước nhiễm mặn, chất thải rắn; giảm phát thải khí nhà kính;

i) Thủy nông, cải tạo đất; công nghệ tưới tiết kiệm, tưới thông minh; thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và các ngành kinh tế khác;

k) Xói lở bờ sông, bờ biển; ngập lụt, ngập úng, thoát lũ; xâm nhập mặn; hạn hán; khí tượng thủy văn; hiện tượng khí hậu dị thường, cực đoan; nước biển dâng, triều, nước dâng do bão và tác động; quản lý rủi ro thiên tai;

l) Nâng cao hiệu quả thiết kế, vận hành và thích ứng của công trình thủy lợi, công trình đê điều và phòng, chống thiên tai; thích ứng biến đổi khí hậu; bảo vệ tài nguyên và hệ sinh thái nước;

m) Động lực học sông, biển; thủy lực công trình; thủy hải văn và bùn cát; chính trị sông, bảo vệ bờ sông, bờ biển;

n) Công nghệ xây dựng: công trình thủy lợi, thủy sản, nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình bảo vệ bờ sông, cửa sông; công nghệ, công trình gây bồi, tạo bãi, lấn biển; công trình khai thác tổng hợp vùng bờ;

o) Vật liệu xây dựng; địa kỹ thuật xây dựng, nền móng, địa chất thủy văn;

p) Công nghệ thông tin, tự động hóa; kiến trúc và nền tảng số; tích hợp dữ liệu, cơ sở dữ liệu; chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo; bản sao số (digital twin) hệ thống công trình phục vụ quản lý, vận hành;

q) Công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS); đo đạc và bản đồ; xây dựng dữ liệu, bản đồ chuyên đề; cung cấp dữ liệu không gian phục vụ hệ thống giám sát chuyên ngành.

5. Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, dự tính, dự báo thời hạn ngắn, thời hạn vừa, thời hạn dài trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, nông thôn thuộc nhiệm vụ của Viện.

6. Ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu và quản lý của Viện; các giải pháp đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

7. Tham gia đào tạo sau đại học, đào tạo đại học, đào tạo nghề; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Hội nhập và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trao đổi chuyên gia và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài; tổ chức,

tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch, diễn đàn hợp tác quốc tế trong chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

9. Cung cấp và tổ chức triển khai các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, nông thôn thuộc nhiệm vụ của Viện.

10. Tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ khác thuộc chuyên ngành, lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện khi đáp ứng năng lực hoạt động theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, gồm:

a) Tư vấn, đầu tư và xây dựng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển, bao gồm công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp, năng lượng, giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ bờ sông, bờ biển; thực hiện lập báo cáo chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; khảo sát xây dựng; thiết kế, thẩm tra thiết kế; lập, thẩm định dự toán, định giá xây dựng; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đấu thầu; giám sát thi công xây dựng; tư vấn lắp đặt, giám sát lắp đặt thiết bị; lập, quản lý mô hình thông tin công trình (BIM);

b) Tính toán, mô phỏng thủy lực, thủy văn, thủy hải văn; thí nghiệm mô hình vật lý, mô hình thủy lực; thí nghiệm chuyên ngành phục vụ thiết kế, thẩm tra, nghiệm thu; kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, vật liệu xây dựng; lập quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình, liên hồ chứa; lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với hồ chứa nước, công trình thủy lợi; cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ; tư vấn quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định;

c) Tư vấn chiến lược, cơ chế, chính sách, công cụ kinh tế; giá, phí và cơ chế tài chính; tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức; mô hình tổ chức, quản lý, phân cấp; định hướng phát triển kinh tế tập thể, tổ chức dùng nước và sinh kế nông nghiệp - nông thôn;

d) Thực hiện đo đạc, bản đồ; giải đoán ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật và khai thác hệ thống thông tin địa lý (GIS); số hóa, biên tập, thành lập bản đồ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và công tác quản lý, quy hoạch, dự báo trong các lĩnh vực liên quan;

đ) Điều tra cơ bản; thu thập, cập nhật, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu; lập, thẩm định và giám sát thực hiện quy hoạch phục vụ công tác quản lý, điều hành và dự báo trong các lĩnh vực: tài nguyên nước; thủy lợi; cấp nước sạch nông thôn; hệ thống cấp, thoát nước; công nghiệp, năng lượng; bố trí dân cư; phòng, chống thiên tai; khí tượng thủy văn chuyên dùng; địa chất công trình; hệ sinh thái rừng ngập mặn; tài nguyên và môi trường biển; bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái; kiểm kê, đánh giá hiện trạng và biến động nguồn nước;

e) Tư vấn quản lý tổng hợp tài nguyên nước; bảo vệ môi trường; thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá sơ bộ tác động môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội; quan trắc, giám sát môi trường; tư vấn, thực hiện thủ tục cấp phép về môi trường; lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính; đề xuất, tư vấn thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính; lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển và nước dưới đất; giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xây dựng, phát triển mô hình sinh kế cộng đồng;

g) Tư vấn quản lý khai thác, vận hành, bảo trì công trình; quản lý rủi ro thiên tai; thích ứng biến đổi khí hậu; chuyển đổi số; khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát chuyên ngành;

h) Thi công, lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát, điều khiển; hệ thống đánh giá an toàn công trình;

i) Tư vấn, xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo; hệ thống vận hành và hỗ trợ ra quyết định trong các lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, môi trường và các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác có liên quan.

11. Tham gia thẩm tra, thẩm định các dự án, công trình quan trọng quốc gia; đánh giá tác động môi trường, môi trường chiến lược, các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của Viện và phân công của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

12. Liên doanh, liên kết về nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Viện; thương mại hóa các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

13. Xuất bản tuyển tập khoa học và các ấn phẩm khoa học, công nghệ về kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và môi trường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của Viện theo quy định của pháp luật; thực hiện đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ; thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định và theo chương trình, kế hoạch của Bộ và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng và Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam giao.

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng theo quy định.

2. Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng và trước Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Viện; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Viện; trình Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện theo quy định.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Viện trưởng; chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổ chức, Hành chính.
2. Phòng Kế hoạch, Tài chính.
3. Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế.
4. Phòng Thí nghiệm tổng hợp.
5. Phòng Nghiên cứu Vật liệu xây dựng.
6. Phòng Nghiên cứu Nền móng và Địa kỹ thuật.
7. Trung tâm Tài nguyên nước.
8. Trung tâm Thủy nông và Cấp nước.
9. Trung tâm Dự báo chuyên ngành Thủy lợi.
10. Trung tâm Chính trị sông và Phòng chống thiên tai.
11. Trung tâm Thủy công và Thủy lực.
12. Trung tâm Phát triển Hạ tầng kỹ thuật.
13. Trung tâm Môi trường và Phát triển bền vững.
14. Trung tâm Trắc địa, Viễn thám và GIS.
15. Trung tâm Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thủy lợi.

Điều 5. Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn, Tuyển tập Khoa học và Công nghệ Thủy lợi

1. Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn

Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam quyết định thành lập Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho Viện trưởng về khoa học và công nghệ, các công việc cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

2. Tuyển tập Khoa học và Công nghệ Thủy lợi là tuyển tập có mã chuẩn quốc tế ISSN do Viện xuất bản, phát hành theo giấy phép của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2862/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Xây dựng các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.G.




BỘ TRƯỞNG



Trịnh Việt Hùng